

TÍN HIỆU THẨM MỸ HOA TRONG THƠ DƯƠNG THUẤN

TS LÊ THỊ TUYẾT HANH

1. Mở đầu

Khái niệm *tín hiệu thẩm mỹ* ra đời gắn với khuynh hướng cấu trúc trong nghiên cứu mỹ học nghệ thuật những năm giữa thế XX, được đưa vào nước ta những năm 1970 - 1990 và nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu, đồng thời mở ra một phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học ngày càng phổ biến với những kết quả đáng ghi nhận: phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học thông qua nghiên cứu tín hiệu thẩm mỹ. Tiếp tục hướng đi đó, trong bài viết này chúng tôi đi vào khám phá thế giới nghệ thuật thơ Dương Thuấn - một gương mặt thơ độc đáo của văn học Việt Nam đương đại bằng việc tìm hiểu tín hiệu thẩm mỹ *Hoa* trong Tuyển tập thơ ông [7].

Trong sáng tác của mình, Dương Thuấn dành nhiều ưu ái cho mảng đề tài tự nhiên. Phần lớn cảm hứng sáng tác của nhà thơ đều bắt nguồn từ tự nhiên. Qua *Tuyển tập thơ Dương Thuấn*, người đọc có thể hình dung một bức tranh sinh động và đa dạng về thế giới tự nhiên. Trong vô vàn các tín hiệu về tự nhiên ấy, tín hiệu *Hoa* là một tín hiệu đặc biệt, không chỉ vì tần suất sử dụng cao mà còn vì nét

đặc sắc trong sự hình thành ý nghĩa khái quát của một tín hiệu vừa có nét chung phổ quát của mọi vùng miền, thậm chí có tính quốc tế, đồng thời lại mang dấu ấn riêng không thể lẫn vào đâu được của vùng quê Việt Bắc, đặc biệt là núi rừng bản Hon - quê hương Dương Thuấn. Nhà thơ tâm sự: Sự lặp lại của các tín hiệu không xuất phát từ sự lựa chọn có mục đích. Tất cả đều bắt nguồn từ cảm xúc. Ấn tượng về những gì thân thuộc nhất, gần bó nhất của quê hương đã thôi thúc nhà thơ viết. Chính điều đó đã góp phần làm cho các tín hiệu ngôn ngữ phát sinh thêm những lớp ý nghĩa mới - ý nghĩa thẩm mỹ. Quả thực, cái đẹp không ở đâu xa, cái đẹp hiện hữu ngay trong chính cuộc sống của chúng ta. Thi sĩ đã đi tìm cái đẹp nghệ thuật trong chính cuộc sống giản dị, sự vật bình thường, để rồi thổi vào đó một vẻ đẹp hết sức độc đáo, mang những dấu ấn riêng của núi rừng. Dương Thuấn từng bộc bạch: “Nhà thơ phải đứng trên sự vật, trên cả thời đại mình để đem tiếng nói yêu thương tâm huyết nhất của mình đến mọi người. Tôi luôn luôn muốn khẳng định với mọi người rằng: Tôi là như thế! Dân tộc tôi là như thế!”.

2. Đặc điểm kết hợp và ý nghĩa thẩm mỹ của tín hiệu *hoa* trong thơ Dương Thuần

2.1. Các dạng kết hợp của *hoa* và biến thể *hoa* trong ngữ cảnh

Thực tế khảo sát cho thấy tín hiệu *hoa* và biến thể của *hoa* có tần số xuất hiện như sau:

Bảng: Tần số xuất hiện của tín hiệu *hoa* và biến thể *hoa*

Tín hiệu và biến thể	Số lần	Tỉ lệ (%)
<i>Hoa</i>	59	39,07
<i>Tên hoa</i>	56	37,09
<i>Bông hoa</i>	8	5,30
<i>Hương hoa</i>	5	3,31
<i>Rừng hoa</i>	4	2,65
<i>Mẹ hoa</i>	4	2,65
<i>Vườn hoa</i>	3	1,99
<i>Mùa hoa</i>	3	1,99
<i>Cầu hoa</i>	3	1,99
<i>Hoa thơm</i>	3	1,99
<i>Hoa dại</i>	2	1,32
Tổng	151	100

Tổng số lần xuất hiện của tín hiệu *hoa* cùng với các biến thể của *hoa* là 151 lần. Trong đó biến thể tên các loài *hoa* chiếm một tỉ lệ khá lớn (56 lần), chiếm 37,06%, *hoa đào* (18 lần), *hoa lê* (13 lần), *hoa mơ* (8 lần), *hoa bác mạ* (6 lần), *hoa bác mác* (5 lần), và một số tên *hoa* khác. Các biến thể khác miêu tả dạng tồn tại theo tập hợp hay đơn lẻ của *hoa* như *rừng hoa*, *vườn hoa*, *bông hoa* hoặc miêu tả hương *hoa*.

Có thể khái quát thành mô hình kết hợp của *hoa*/ biến thể *hoa* trong câu thơ Dương Thuần như sau:

2.1.1. Kết cấu so sánh: *X + như/ tựa + hoa*/ biến thể của *hoa*

(*X* là hình ảnh được so sánh)

Chim tung cánh như *hoa mỏ đỏ* vàng.

(Thăm thác Dầu Đăng)

Sáng mừng một nhớ đến chơi cho khắp

Chúc nhau những lời đẹp như *hoa*.

(Mùa xuân Bản Hòn)

Gặp những nàng tiên sắc đẹp tựa như *hoa*.

(Nghe Then Khảm Hải)

Người ta càng lớn càng xa

Có được những ngày bao yêu mến

Chỉ khi ta còn nhỏ như *hoa*.

(Nhớ chị Thìn)

*Đối với ai là nhà thơ
 Nếu bị người đối xử tệ bạc
 Cũng chẳng vì thế mà buồn
 Tự viết điều đó ra thành chữ
 Tệ bạc sẽ hóa thành hoa thơm
 (Chữ nhà thơ)*

*Cô tiếp viên dọn bữa cơm thân
 thiết*

*Chào khách, cô cười tươi như hoa.
 (Làm thơ ở trên trời)
 Sáng dậy bố và mẹ đi làm
 Bỏ ở nhà một mình cô con gái
 Cô lặng lẽ ngồi dệt bên khung cửi
 Soi mặt tròn xuống nước như hoa.
 (Chuyện thần bí bên vực sâu)
 Núi trắng như hoa. Trắng vô vàn...
 (Đèo cửa gió)*

*Giấc mơ trên cánh diều hâu
 Như ong bay tìm tổ cuối mùa đông
 Như hoa trà núi thơm
 Tiếng suối kêu róc rách
 (Con mưa trên chòi cao)*

*Hoa là thứ đẹp nhất ở dưới mặt đất
 Được ví như nụ cười rất xinh
 của em.*

(Em trắng hoa)

*Hồn của em trong trắng tựa hoa lê.
 (Ngày mai em mười tám)*

*Sao anh lại không nói
 Mắt dõi nhìn sao sa
 Tình đang thơm như hoa
 Xin anh ngồi chút nữa.
 (Một lúc bên nhau)*

*Hoa đào đỏ giống má em, hoa lê
 trắng giống da em.*

(Tháng nào hoa cũng giống em)

*Bên rừng mai em đứng đẹp như
 hoa.*

(Gặp em ở Mường La)

Em trẻ lắm xinh như hoa mác bát.

(Về Thái Nguyên)

Người phụ nữ lỡ thì

Dẫu chưa một lần yêu

Dẫu chưa một lần lấy chồng

Cũng như bông hoa không có hương

Bướm ong không ngó tới.

(Phụ nữ không thể nghĩ ra)

Trong cấu trúc này, các đối tượng được so sánh với hoa rất đa dạng, phong phú. Hoa là sự vật thuộc trường nghĩa thiên nhiên. Những gì đẹp của thiên nhiên cũng được so sánh với hoa như *chim tung cánh, núi trắng như hoa*. Xuất hiện với tần số cao là các yếu tố thuộc trường nghĩa con người được so sánh với hoa, tiêu biểu như *lời chúc, nàng tiên, giấc mơ, nụ cười, hồn em, da em, em*.

2.1.2. Kết cấu: Hoa/ biến thể của hoa + X

(X là các từ, cụm từ miêu tả đặc điểm, tính chất của hoa)

1) Kết cấu: Hoa/ biến thể của hoa + X miêu tả đặc điểm, tính chất của hoa

Một bông hoa núi xinh xinh

Cuốn đi theo dòng nước xiết.

(Hoa trôi)

Tháng giêng đến thơm lòng

Hoa đào đỏ chảy dài như suối

Cành mận trắng nở trắng đầu sào
Em dậy sớm rửa người yêu đi hội.

(Tháng giêng em đi hội)

Hoa mơ trắng cửa rừng.

(Ngày xuân lên rẫy)

Trong kết cấu này, hoa/ biến thể hoa giữ vai trò là chủ ngữ của câu. Hoa là vật thể của tự nhiên, mang những vẻ đẹp tươi tắn, rực rỡ của tự nhiên. Tính từ chủ đạo là tính từ miêu tả màu sắc của hoa: *màu đỏ* của hoa đào, *màu trắng* của hoa mơ, hoa mận. Ở bản Hon, hoa nở nhiều và đẹp nhất vào mùa xuân. Sắc hoa tràn ngập cánh rừng tạo nên một tấm thảm không lồ tuyệt đẹp.

2) Kết cấu: Hoa/ biến thể của hoa + X miêu tả trạng thái, hoạt động của hoa

Tháng giêng đến thơm lừng

Hoa đào đỏ chầy dài như suối.

(Tháng giêng em đi hội)

Những bông hoa

Mọc từ những hòn cuội

Mọc lên mặt nước

Mọc lên những cánh đồng

Mọc lên những đồi trắng.

(Giấc mơ)

Trên con suối rừng vắng lặng

Một bông hoa đang trôi

Có phải rụng từ ngọn cây

Hay thiếu nữ buồn thả xuống?

(Hoa trôi)

Hoa rơi đầy dốc núi

Cưỡi ngựa vượt rừng mơ.

(Phiên chợ cuối)

Hoa dại nở khắp triền đồi thắm đỏ

Ngựa ngồi nửa yên còn chờ em.

(Kìa thảo nguyên đẹp thế)

Tháng ba hoa mạ nở

Tôi lại nhớ một người.

(Người ấy và tôi)

Vẫn đóng vai trò là chủ ngữ của câu, hoa có những hoạt động, trạng thái về sinh trưởng, phát triển giống như bao loài thực vật khác: *mọc, nở, tàn*. Bên cạnh đó, động từ *chảy* trong kết cấu *hoa đào đỏ chảy dài như suối* khắc họa hình ảnh một suối hoa đào mượt mà, mềm mại, tươi tắn, đầy sắc quyến rũ, khiến cho “suối” không còn là con suối hiện thực nữa mà trở thành suối hoa đào mơ mộng của chốn Thiên thai.

2.1.3. Kết cấu: X + hoa/ biến thể của hoa

(X là động từ, cụm động từ, hoa/ biến thể của hoa đóng vai trò là bổ ngữ cho động từ).

Anh chỉ một mình

Anh không thể chia đôi

Con đường tới rừng hoa

Chiếc lá bay ngăn giữa.

(Hôm nay anh cười)

Mang hoa đến cầu hôn

Một lời nàng không nhận

Hoa chắt thành núi non.

(Nàng Bản Hon)

*Ngồi trên nhà sàn ngắm hoa
muôn sắc.*

(Thích)

Tôi cứ ngồi chờ hoa mạ

Biết đâu người ấy lại về.

(Người ấy và tôi)

*Một bông hoa núi xinh xinh
Cuốn đi theo dòng nước xiết
Thương hoa chàng trai mở áo
Đón hoa vào ngực của mình.
(Hoa trôi)*

Các động từ kết hợp với *hoa* chủ yếu gắn liền với tâm trạng, tình cảm nâng niu, trân trọng của nhân vật trữ tình như *chờ, thương, đón*.

Như vậy, trong kết cấu *hoa* + *X* miêu tả đặc điểm, tính chất, hoạt động của *hoa*, chủ yếu *hoa* kết hợp với các tính từ chỉ màu sắc và các động từ. *Hoa* giữ vai trò là thành phần chính của câu (chủ ngữ) là đối tượng được nói đến, trung tâm của sự chú ý. Với kết cấu này tác giả đã miêu tả được những đặc điểm cơ bản của *hoa* về màu sắc cũng như các trạng thái của *hoa*: *nở, tàn, bay...* Ngược lại, kết cấu *X* + *hoa*, *hoa* không còn giữ chức vụ chính trong câu, tuy nhiên tín hiệu *hoa* có tác dụng bổ sung ý nghĩa cho các hành động đi kèm của chủ thể thực hiện hành động, hoặc gắn liền với tâm trạng của đối tượng như: *nhớ, chờ, mong...* Kết cấu xuất hiện với tần số lớn nhất là *X* + *như* + *hoa/ biến thể của hoa*. Điểm đặc biệt của cấu trúc là toàn bộ đối tượng được quan niệm là đẹp đều được so sánh với vẻ đẹp của *hoa*. *Hoa* không giữ vai trò chủ ngữ trong câu, nhưng tín hiệu *hoa* vẫn là trung tâm của sự chú ý. Những gì đẹp nhất trong quan niệm của nhân vật trữ tình đều được thể hiện qua hình tượng *hoa*.

2.2. Ý nghĩa thẩm mỹ của tín hiệu *hoa* trong thơ Dương Thuấn

Trong quan niệm của người Tày, *hoa* tượng trưng cho cái đẹp, bởi vậy

những gì tinh túy nhất của trời đất và con người đều được so sánh với *hoa*. Với kết cấu: *hoa/ biến thể của hoa* + *động từ/ tính từ* đã thể hiện được những đặc điểm, tính chất, hoạt động của tín hiệu *hoa* trong vai trò là chủ thể của hành động. Ngược lại kết cấu: *động từ* + *hoa/ biến thể của hoa* thì tín hiệu *hoa* đóng vai trò là bổ ngữ đối tượng của các hành động (chủ yếu là hành động, trạng thái của con người). Kết cấu so sánh *X* + *tựa/ như* + *hoa/ biến thể của hoa* được sử dụng để làm nổi bật đặc trưng *biểu tượng cho cái đẹp* của tín hiệu *hoa*.

Hoa được Từ điển tiếng Việt, (Hoàng Phê chủ biên) Nxb Đà Nẵng, năm 2009 định nghĩa:

(1) dt: Cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, thường có màu sắc và hương thơm (thí dụ: *hoa bưởi, ra hoa kết trái*)

(2) Cây trồng lấy *hoa* làm cảnh (thí dụ: *trồng mấy luống hoa, chậu hoa, bồn hoa*)

(3) Vật có hình đẹp, tựa như *bông hoa* (thí dụ: *hoa lửa, hoa điểm mười*)

(4) Đơn vị đo khối lượng, bằng một phần mười lạng (thí dụ: *ba lạng hai hoa*)

(5) Hình *hoa* trang trí trên các vật

(6) Dạng chữ đặc biệt, to hơn chữ thường, thường ở chữ cái đầu câu và đầu danh từ riêng (thí dụ: *đầu câu phải viết hoa*)

Có thể thấy rõ, trong thơ Dương Thuấn, *hoa* được dùng với ý nghĩa từ điển thuần túy rất ít, phần lớn trường hợp sử dụng tín hiệu *hoa* trong ngữ cảnh cụ thể đã phát sinh thêm một lớp

ý nghĩa mới trên cơ sở ý nghĩa thứ nhất của *hoa* trong từ điển nói trên. Lớp ý nghĩa mới này chịu ảnh hưởng sâu sắc từ quan niệm của nhà thơ tiêu biểu cho quan niệm của người Tày quê anh. Ở vùng quê hoa nở bốn mùa, với đủ hương sắc của các loài hoa, hoa trở thành tiêu biểu cho những gì đẹp nhất, tinh túy nhất của trời đất. Người ta thường so sánh hoa với cái đẹp “đẹp như hoa, sáng như hoa”. “Ở quê hương anh gọi trẻ con bằng những lời đẹp nhất - đứa nào cũng có cái tên là Nụ là Hoa”. Hoa cũng là biểu tượng của niềm tin, tình yêu. Trong thơ Dương Thuần, có khoảng hơn 100/151 tín hiệu *hoa* và biến thể *hoa* (chiếm 66,22%) được sử dụng như những tín hiệu thẩm mỹ bởi ý nghĩa khái quát trong ngữ cảnh giao tiếp của nó.

2.2.1. *Hoa biểu tượng cho cái đẹp*

Tín hiệu thẩm mỹ *hoa* biểu trưng cho cái đẹp chủ yếu xuất hiện trong các cấu trúc so sánh với số lượng khá lớn: 30/ 151 lần, chiếm 19,87%. Qua cấu trúc so sánh này, có thể tìm thấy những nét đẹp trong văn hóa của người Tày. Trước hết, đó có thể là phong tục:

*Sáng mừng một nhớ đến chơi
cho khắp*

Chúc nhau những lời đẹp như hoa

(Mùa xuân Bản Hon)

Chúc tết là văn hóa chung của dân tộc ta, tuy nhiên lời chúc “đẹp như hoa” chỉ có trong suy nghĩ của người Tày. Bởi với họ, *hoa* biểu tượng cho những điều tốt đẹp nhất.

Trong một ngữ cảnh khác, *nét đẹp trong tình cảm của con người* cũng được ví với *hoa*:

Người ta càng lớn càng xa

Có được những ngày bao yêu mến

Chỉ khi ta còn nhỏ như hoa

(Nhớ chị Thìn)

Kết hợp hệ dọc: *Những ngày bao yêu mến* đặt song song với *khi ta còn nhỏ* và *hoa* tạo thành một đẳng cấu ngữ nghĩa, là cơ sở hình thành ý nghĩa ẩn dụ của tín hiệu *hoa* chỉ tuổi thơ hạnh phúc trong những tình cảm yêu thương, bao bọc của gia đình. Trong thực tế, mỗi chúng ta càng lớn “càng xa”, không phải về mặt thực thể không gian địa lí mà xa *những ngày yêu mến*. Cuộc sống con người với biết bao bận rộn và toan tính có thể làm mờ đục tâm hồn. Chỉ có tuổi thơ theo cách gọi của nhà thơ *nhỏ như hoa* - trong sáng, hồn nhiên mới có tình cảm thân thiết, yêu mến, không vương vạ lợi. *Hoa* không chỉ đẹp, mà còn là đối tượng để nâng niu, trân trọng, vì thế mà *hoa* mang thêm ý nghĩa tiêu biểu cho *tuổi nhỏ* - thời thơ ấu.

Dương Thuần không chỉ viết về những phong tục tập quán của dân tộc mình, nhiều bài thơ còn thể hiện quan điểm, triết lí của nhà thơ. Trong “Chữ nhà thơ”, tín hiệu *hoa* được sử dụng sáng tạo:

Đối với ai là nhà thơ

Nếu bị người đối xử tệ bạc

Cũng chẳng vì thế mà buồn

Tự viết điều đó ra thành chữ

Tệ bạc sẽ hóa thành hoa thơm

Ngữ cảnh của đoạn thơ là tình huống con người bị ai đó đối xử tệ bạc. Đây là tình huống quen thuộc của đời sống, đòi hỏi mỗi người phải có cách xử sự tốt cho mình và tránh làm tổn

hại đến thể diện của người khác. Theo tác giả, nếu một người bị đối xử tệ bạc, họ có thể “lòng sẽ mang mối hận - rồi tìm mọi cách trả thù”. Còn đối với nhà thơ, khi bị đối xử tệ bạc, điều nên làm là *tự viết điều đó ra thành chữ - Tệ bạc sẽ hóa thành hoa thơm*. Kết hợp hệ dọc của các tín hiệu xem ra chẳng có gì ăn nhập với nhau: *tệ bạc, buồn, nhà thơ, viết, chữ, hoa thơm...* thuộc những phạm trù hiện thực rất khác nhau. Sự kết hợp hệ ngang của tín hiệu trong ngữ đoạn: *tệ bạc + hoa thơm* tạo thành một ẩn dụ độc đáo. *Hoa thơm* không còn là hoa của thiên nhiên nữa. “*Hoa thơm*” khi đi với “*tệ bạc*” chuyển sang phạm trù văn hóa tinh thần, biểu trưng cho những điều tốt đẹp, cho tấm lòng vị tha, bao dung của con người nhân hậu. Cách ứng xử khoan dung, sự tha thứ không chỉ mang lại cơ hội tốt đẹp cho người được tha thứ mà còn đem lại hạnh phúc cho chính người tha thứ, khiến người ta “nở hoa” từ trong tâm hồn. Trong cuộc sống, con người cần phải tha thứ, hướng tới cái cao đẹp, đó là “liều thuốc chữa căn bệnh tin thần trầm trọng của nhân loại” như cách nói của Vontaire. Dương Thuấn nêu lên quan niệm sống của mình, đồng thời đề cao trách nhiệm của người nghệ sĩ.

2.2.2. *Hoa biểu tượng cho nữ tính*

Trong văn học dân gian, đặc biệt là ca dao, *hoa* luôn là một tín hiệu thẩm mỹ có giá trị biểu trưng cho cái đẹp. Xuất phát từ đặc điểm bản thể “vẻ đẹp mong manh, yếu ớt, có thì”, *hoa* là biểu trưng cho cái đẹp mang bản tính nữ. Ca dao có câu: *Ra về ử dật nét hoa - Bước đi một bước ruột rà quặn đau* hay *Tuổi vừa mười chín, đôi mươi -*

Mặt hoa mày liễu tựa người thân tiên. Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du sử dụng hình ảnh ước lệ *hoa* để nói về người con gái đẹp: *Hoa cười ngọc thốt đoan trang...*

Trong thơ Dương Thuấn, tín hiệu *hoa* và biến thể của *hoa* xuất hiện khoảng 15/151 lần chiếm 9,93% với ý nghĩa biểu trưng cho người con gái đẹp. Đó có thể là cô gái có khuôn mặt đẹp như *hoa*:

Soi mặt tròn xuống nước như hoa
(*Chuyện thần bí bên khung cửi*)

Cách so sánh “khuôn mặt tròn” với “*hoa*” gợi lên khuôn mặt phúc hậu, rạng rỡ của cô gái Tày.

Hoặc nụ cười của người con gái được ví:

Cô tiếp viên dọn bữa cơm thân thiết

Chào khách, cô cười tươi như hoa
(*Làm thơ ở trên trời*)

Hiện thực được nói tới ở đây là cô tiếp viên với công việc phục vụ, chăm sóc khách hàng. Chúng ta có thể cảm nhận rõ sự hài lòng của khách hàng qua một loạt các hành động và cử chỉ của cô gái: *dọn bữa cơm - chào khách, cười tươi như hoa*. Nụ cười của cô gái được so sánh với *hoa*, đi kèm theo các tín hiệu bổ sung gợi lên sự thân thiện, rạng rỡ, chu đáo của cô tiếp viên hàng không.

Khác với nụ cười của cô tiếp viên là nụ cười của cô gái trong con mắt của người yêu:

Ánh trăng đêm sáng nhất trên trời cao

Được ví như khuôn mặt tròn của em

Hoa là thứ đẹp nhất ở dưới mặt đất

Được ví như nụ cười rất xinh của em

Nhìn lên trời cao vời vợi cũng thấy em

Cúi xuống mặt đất thấp cũng thấy em

Ở khắp mọi nơi em đều có mặt

Bởi vì em đẹp nhất trên thế gian này

(Em trắng hoa)

Ở đây, chàng trai chọn hai tín hiệu thiên nhiên để so sánh với vẻ đẹp của người mình yêu: *ánh trắng đêm - khuôn mặt tròn, hoa - nụ cười*. Hai cặp tín hiệu bổ sung cho nhau tạo nên vẻ đẹp lung linh, hiện thực mà thần tiên của cô gái. Cô có khuôn mặt phúc hậu, rạng rỡ, xinh tươi như ánh trăng sáng trên bầu trời cao vời vợi; nụ cười của cô tươi tắn, trong sáng như hoa. Ở khắp mọi nơi, dù đi đâu chàng trai cũng nhìn thấy, bởi một điều đơn giản em là người anh yêu, là người đẹp nhất trong con mắt của anh. Như vậy, nguồn cảm xúc của nhân vật trữ tình đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành ý nghĩa thẩm mỹ khái quát của tín hiệu hoa.

Dương Thuần không chỉ sử dụng hình ảnh hoa để nói về những người con gái đẹp mà *hoa* trong thơ anh còn tượng trưng cho người con gái kém sắc, hoặc những điều không lành. Người Tày có câu: *chùm hoa mạ nở trước vách núi sáng rực lên, mỗi bông to bằng sọt nhưng lại gần chẳng có nụ nào thơm*. “*Hoa mạ*” thường chỉ người con gái xấu và điếm xấu. Xuất phát

từ quan niệm này, Dương Thuần có ý thơ hay:

Người phụ nữ lỡ thì

Dẫu chưa một lần yêu

Dẫu chưa một lần lấy chồng

Cũng như bông hoa không có hương

Bướm ong không ngó tới

(Phụ nữ không thể nghĩ ra)

Cách so sánh dí dỏm nhưng rất thực tế của nhà thơ: *người phụ nữ lỡ thì như bông hoa không có hương*, không được ong bướm ngó tới cũng như không có chàng trai nào để ý. Đặt trong ngữ cảnh rộng của thông điệp, trong quan niệm phong tục của văn hóa Tày, trong hệ thống cảm xúc của nhà thơ, *hoa* không chỉ là cái đẹp hay vẻ đẹp nữ tính, mà vẻ đẹp ấy còn liên quan đến một yếu tố cực kì quan trọng: tình yêu! Thiếu tình yêu, dẫu là *hoa* cũng mất đi vẻ đẹp... Bởi vậy, câu thơ còn ẩn lời khuyên thật nhẹ nhàng mà thấm thía: người con gái hãy tận hưởng tuổi trẻ, hãy mở rộng tâm lòng để được yêu và yêu, giống bông *hoa* luôn tràn đầy hương sắc.

2.2.3. *Hoa tượng trưng cho người yêu, tình yêu*

Tín hiệu *hoa* và biến thể *hoa* xuất hiện 11/ 151 lần, chiếm 7,28% mang ý nghĩa tượng trưng cho người yêu, tình yêu trong thơ Dương Thuần. Hành trình đi tìm kiếm người yêu là điều không dễ, chàng trai Tày trong cuộc tìm kiếm của mình gặp rất nhiều trở ngại:

Khi đứng xa

Những bông hoa xinh thế

Bông nào cũng sắc màu sắc sỡ

Anh như cá vồng lên bờ

*Khi đứng gần
 Chẳng bông còn hương thơm
 Bông nào cũng cánh tàn nhị rữa
 Anh thành con cáo rơi hồ*
 (Tìm hoa)

Chàng trai bắt đầu điểm nhìn ở hai vị trí khác nhau. Khi đứng xa, chàng nhìn thấy bông hoa nào cũng xinh *sắc màu sắc sỡ* đối lập với điểm nhìn gần: *chẳng bông nào còn hương thơm, cánh tàn nhị rữa*. Từ tâm trạng háo hức, chàng trai như *con cáo bị rơi hồ* đầy thất vọng. Đằng sau cấu trúc nổi của bài thơ gợi hàng loạt các liên tưởng cho người đọc. Chàng trai đi tìm người yêu, các cô gái muôn màu, muôn sắc như những bông hoa sắc sỡ. Chàng trai háo hức muốn lại gần nàng, muốn ngỏ lời cùng nàng, song cuộc chinh phục bị thất bại bởi sự thật phũ phàng: nàng là bông hoa không còn hương thơm, nàng đã có chồng, hoặc nàng đã có người yêu, hay lẽ thì. *Hoa* - nhưng là *bông hoa không còn hương*, khi người yêu và tình yêu không còn hi vọng... Trong ngữ cảnh như vậy cảm xúc của nhân vật trữ tình đã làm biến đổi ý nghĩa thông thường của tín hiệu *hoa*.

Ở một hoàn cảnh khác, đối lập với anh chàng “tìm hoa” là hình ảnh đôi trai gái:

*Nắng
 Bên hoa
 Như em bên anh*
 (Nắng bên hoa)

Tình yêu của đôi trai gái họ giống như nắng và hoa quấn quýt bên nhau, nắng làm cho hoa trở nên rạng rỡ, đầy

sức sống, hoa cũng làm cho nắng trở nên lung linh sắc màu.

Trong một ngữ cảnh khác:
*Sao anh lại không nói
 Mắt dõi nhìn sao sa
 Tình đang thơm như hoa
 Xin anh ngồi chút nữa*
 (Một lúc bên nhau)

Cô gái trong đoạn thơ cảm thấy rất hạnh phúc khi ngồi bên người mình yêu thương. Cảm xúc của tình yêu trong cô đang rộ lên như *hoa tỏa hương sắc*. Cô muốn giữ mãi cái giây phút tươi đẹp ấy. Cái hương “thơm” tinh tế của *hoa* diễn tả sự “lên hương”, “bùng nổ” của tình yêu đang độ. Nhà thơ đã “hữu hình hóa” tình yêu. Tình yêu vô hình mà trở nên hiện hữu và “tỏa sắc, khoe hương”.

2.2.4. *Hoa tượng trưng cho sự sinh sôi, nảy nở*

Về mặt tín ngưỡng tôn giáo, người Tày có tập quán: Trên nhà thờ tổ tiên (như người Kinh), sau đó thờ thần bếp, ngoài sân thờ thần đất (thổ công). Ngoài ra, tùy theo số phận của mỗi người mà họ còn có tục thờ thần đá, thờ gốc cây... nhưng tục thờ nhiều nhất trong các lễ thức là thờ cây và cúng bằng rất nhiều các loại hoa. Mỗi quan hệ giữa người - cây - hoa trong tín ngưỡng Tày rất thiêng liêng. Người Tày cho rằng, trước cả Mẹ Pút đã có Mẹ Hoa, vì vậy có tín ngưỡng thờ Mẹ Hoa. Người ta quan niệm Mẹ Hoa trông coi gia đình, trẻ con từ khi sinh ra đến khi 17 tuổi, Mẹ Hoa tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở. Tín hiệu *Mẹ Hoa* và *Cầu Hoa* có tổng số xuất hiện 7/151 lần, chiếm 4,64% tượng

trung cho lớp ý nghĩa này, tuy không phải là trường hợp phổ biến nhưng rất đáng chú ý:

*Nhà chồng mong có cháu đích tôn
Chọn ngày rằm tháng giêng
Vượt núi đi mượn thầy mo
Thầy nói phải bắc cầu hoa
Cầu khấn Mẹ Hoa cho sai quả...*

*...Chiếc cầu - ai cũng gọi là Cầu
Hoa*

(Bắc cầu hoa)

Cảnh huống được nói tới là hoàn cảnh gia đình nhà chồng mong có cháu đích tôn, đi mượn thầy mo về cúng. Cầu cúng mong điều tốt đẹp là một hình thức tín ngưỡng khá phổ biến của dân tộc ta. Song *Cầu Hoa*, *cầu khấn Mẹ Hoa* thì có lẽ là phong tục rất riêng của người Tày trên quê hương Dương Thuấn. Kết cấu *Cầu + Hoa* cho kết quả. Bắc cầu hoa là một hình thức cầu khấn để xin Mẹ Hoa cho gia đình được đông con và cháu. *Sai quả* nằm trong ngữ đoạn, kết hợp với quan niệm của người Tày cho chúng ta sự chuyển nghĩa khái quát đặc biệt của tín hiệu *hoa*: *Hoa* tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở.

2.2.5. *Hoa biểu tượng cho niềm tin*

Tín hiệu *hoa* với ý nghĩa tượng trưng cho niềm tin, soi đường dẫn lối cho tình yêu xuất hiện 8 lần, chiếm 5,30% tổng số. Trong thơ Dương Thuấn, cũng giống như tín hiệu *lửa*, *hoa* có vai trò quan trọng trong việc tạo niềm tin cho con người.

Cô gái Tày tặng người yêu đi xa *Hoa bảo mệnh* với mục đích:

*Lần đầu tiên xuống núi
Em tặng một bông hoa
Gọi là hoa bảo mệnh
Để giúp người đi xa
Anh mang theo năm tháng
Qua trăm bản trăm vùng
Bao nắng đốt mưa dầm
Không hề phai sắc thắm*

*Có lúc trong rừng vắng
Bị lạc mất lối đi
Anh liền mở ra xem
Hoa chỉ cho dẫn lối*

*Có lần bị mưa ướt
Nửa đêm sốt li bì
Đưa hoa lên gần miệng
Em bỗng đâu hiện về*

*...
Anh về em hỏi lại:
Hoa bảo mệnh em đâu
Chớ để rơi anh nhé
Kẻo chúng mình quên nhau*

Bối cảnh của bài thơ là cuộc chia tay của đôi trai gái. Cô gái tặng người yêu bông hoa với cái tên rất đặc biệt *hoa bảo mệnh*. *Hoa bảo mệnh* khi đi kèm các tín hiệu chỉ thời gian *năm tháng* và không gian *trăm bản trăm vùng*, *nắng đốt mưa dầm* mà vẫn không hề *phai sắc thắm*, thể hiện một sự sắt son, không thay đổi. Bông hoa ấy luôn đi ở bên cạnh chàng trai, giúp chàng vượt qua những khó khăn, gian nan. Ở tình huống thứ nhất khi chàng trai bị lạc đường, *hoa* có tác dụng như một tấm bản đồ chỉ đường dẫn lối. Còn trường hợp thứ hai, *hoa* như người

yêu hiện về tiếp thêm sức mạnh cho chàng trai khi bị ốm. Niềm tin, tình yêu sâu sắc của cô gái Tày gửi trọn vào *hoa bảo mệnh*. Cô luôn mong người yêu giữ gìn hoa bảo mệnh như giữ gìn tình yêu đầm thắm đôi lứa vậy *Chớ để rơi anh nhé - kẻo chúng mình quên nhau*. Bông hoa đó không còn là bông hoa của thiên nhiên nữa mà đã được gán thêm một lớp ý nghĩa mới: *hoa* của tình yêu, niềm tin và sự thủy chung.

2.2.6. Hoa tượng trưng cho thời gian

Thơ cổ dùng hoa để nói về thời gian là một thủ pháp quen thuộc. Hình ảnh hoa đào trong thơ Thôi Hiệu: *Đào hoa y cựu tiếu đông phong* và trong thơ Nguyễn Du: *Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông* (Truyện Kiều) đều nói lên sự thay đổi của thực tại trước thời gian qua sự đối lập giữa cái bất biến và cái suy biến. Tín hiệu *hoa* trong thơ Dương Thuấn không mang tính ước lệ. Các tín hiệu *hoa* mang ý nghĩa thời gian khá chân thực, gần gũi với cảm nhận của người dân bản Hon, với suy ngẫm của người Việt. Có khi *hoa* là cái cớ để chàng trai trách móc nhẹ nhàng người yêu:

*Anh ngồi một mình bên mùa xuân
Đợi em hết mưa lại đến mưa
Em đi từ mùa hạ sao chưa trở về
Bao đêm trăng lên rồi trăng lặn
Bao lần hoa đào nở lại tàn
Em không nhớ sao, khi xa anh
(Đợi em bên mùa xuân)*

Hoa trong khung cảnh ở bài thơ này gắn với thời gian và không gian *mùa xuân*, cùng tâm trạng cô đơn *một*

mình chàng trai ngồi đợi chờ người yêu *hết mưa lại đến mưa* như kéo dài nỗi nhớ, nỗi buồn. Sự chờ đợi không phải chỉ một ngày mà đã *bao đêm - trăng lên rồi lặn, bao lần - hoa đào nở lại tàn*. Tín hiệu “trăng”, “hoa đào” đi kèm nỗi nhớ, sự trách móc của chàng trai, gọi lên sự trôi chảy của thời gian. Mọi thứ vẫn trôi qua, chỉ anh vẫn đợi chờ em mà sao mãi riêng em không về.

Hình ảnh chàng trai trong *người ấy và tôi* cũng chung một tâm trạng với nhân vật trong bài thơ này *Tháng ba hoa mạ nở - tôi lại nhớ một người*. *Hoa mạ* là một hình ảnh ẩn dụ chỉ mốc thời gian làm khơi dậy nỗi nhớ người yêu của chàng trai.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, tín hiệu *hoa* trong thơ Dương Thuấn có tần suất khá cao. Tín hiệu này có ý nghĩa phổ quát nhân loại vừa mang ý nghĩa riêng, độc đáo đậm tính bản sắc dân tộc miền núi phía Bắc - quê hương thi nhân. Bằng phương pháp nghiên cứu tín hiệu thẩm mỹ, xem xét tín hiệu như một yếu tố trong chỉnh thể hệ thống với các tín hiệu trong cùng ngữ đoạn theo quan hệ ngang và quan hệ dọc, đặt trong hệ thống cảm xúc của nhân vật trữ tình, trong ngữ cảnh rộng của thông điệp, với sự chi phối của các yếu tố không - thời gian, xã hội, văn hóa..., tín hiệu *hoa* mang ý nghĩa biểu trưng nghệ thuật phổ quát là hiện thân của cái đẹp. Song, ở những ngữ cảnh thơ khác nhau, ý nghĩa đó có nhiều biến thể: biểu trưng *cho nữ tính*, *cho tình yêu và người yêu*, *cho thời gian* và đặc biệt là *cho sự sinh sôi nảy nở*. Ý nghĩa này mang đậm bản sắc của văn hóa Tày.

Giữa thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng, Dương Thuấn đã lấy vẻ đẹp của *hoa làm cơ sở cho cảm xúc, cho ý tưởng sáng tạo thơ*. Tác giả đã kế thừa quan niệm của dân tộc đồng thời mở rộng, sáng tạo bằng ngôn ngữ thơ chọn lọc. Những vần thơ của thi sĩ người con của dân tộc Tày cũng trong sáng, đẹp như hoa vậy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb GD, H., 1998.
2. Đỗ Hữu Châu, *Cơ sở ngữ dụng học*, Tập 1, Nxb GD, H., 2003.
3. Lê Thị Tuyết Hạnh, *Một số tín hiệu thẩm mỹ trong thơ tình Xuân Quỳnh*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường ĐHSP, H., 1990.
4. Đỗ Việt Hùng - Nguyễn Thị Ngân Hoa, *Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học*, Nxb ĐHSP, H., 2003.
5. Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học, H., 2006.
6. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb GD, H., 1999.

7. Dương Thuấn, *Tuyển tập thơ Dương Thuấn*, Tập 1 và 2, Nxb Hội nhà văn, H., 2010.

8. Nguyễn Đức Tồn, *Đặc trưng văn hóa dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*, Nxb KHXH, H., 2008.

SUMMARY

The study shows that among the aesthetic signals in Duong Thuan's poems flowery signal has fairly high occurrences with both the general and culturally specific meanings. By using the aesthetic signal research method, viewing signals as one of the factors in the whole system, flowery signal bears the general artistic symbolic meaning of an incarnation of beauty. However, in different poetic contexts the meaning has different variations symbolizing the womanlike, love and lover, time and especially the growth. This meaning bears the particular identity of Tay culture, which is the characteristic of Duong Thuấn's poetry style.